

Số: 48/2025/QĐCNHGT-DS

TC, ngày 15 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Thanh T – Chủ doanh nghiệp tư nhân T1 gia súc T - V với bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966, ông Phạm Văn H, sinh năm 1965.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán đề ngày 02 tháng 01 năm 2025 của ông Nguyễn Thanh T – Chủ doanh nghiệp tư nhân T1 gia súc T – V;

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Thanh T – chủ doanh nghiệp tư nhân T1;

Địa chỉ: Khóm B, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- **Người bị kiện:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966;

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 4 năm 2025 cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị N, ông Phạm Văn H và ông Nguyễn Thanh T thống nhất thỏa thuận: bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Văn H thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho ông

Nguyễn Thanh T số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 545.848.246 đồng, ông T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện TC
- THADS huyện TC
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Võ Thị Ngọc Quyền